

Bản án số: 03/2018/HSST

Ngày 22-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Xet;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lê – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị PH Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 180/2017/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2017/HSST-QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Mỹ Kh, sinh năm 1981 tại: Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố T B, phường T H, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Khu phố L B, phường Kh B, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1958; bị cáo có 02 em lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1988; chồng tên Trần Văn H, sinh năm 1979 và có 01 con sinh năm 2011. Ngày 16/9/2017 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc, ngày 26/9/2017 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

2. Võ Thị Ph, sinh năm 1970 tại: Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Tr Ph, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khu phố Ô Đ, phường T H, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: Lớp 02/12; tiền án: Ngày 12/4/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) về tội “đánh bạc” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 31/2017/HSPT. Đã thi hành án khoản tiền

án phí 200.000 đồng và nộp phạt 9.800.000 đồng vào ngày 09/5/2017; tiền sự: Không; con ông Võ Văn Đ, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950; bị cáo có 03 em, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1976; chồng tên Trần Văn U, sinh năm 1969; bị cáo có hai con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1990. Ngày 16/9/2017, bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 26/9/2017 chuyển sang tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt.

3. Phạm Văn T, sinh năm 1990 tại: An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Ph Q, xã Đ Ph, huyện A Ph, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Khu phố L B, phường Kh B, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Phạm Quốc Kh, sinh năm 1967 và bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1969; bị cáo có 01 chị sinh năm 1988; bị cáo chưa có vợ con. Ngày 16/9/2017 có hành vi đánh bạc, ngày 17/9/2017 đầu thú và tạm giữ đến ngày 26/9/2017 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

4. Thái Văn Kho, sinh năm 1989 tại: An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T M, xã M Ph Đ, huyện Th S, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Khu phố L B, phường Kh B, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Thái Văn Nh, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968; bị cáo có 02 em, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1993; vợ tên Võ Thị Kim X, sinh năm 1991; bị cáo có 01 người con sinh năm 2009. Ngày 16/9/2017, bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 26/9/2017 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

5. Trần Minh Đ, sinh năm 1994 tại: Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Nguyễn Văn M, xã Ng T, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Khu phố L B, phường Kh B, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Trần Văn Ch, sinh năm 1968 và bà Hồ Thị Tr, sinh năm 1972; bị cáo có 01 chị sinh năm 1993; bị cáo chưa có vợ, con. Ngày 16/9/2017, bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 26/9/2017 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

6. Sơn Thị L, sinh năm 1985 tại: Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Ph Tr, xã PhH, huyện L Ph, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Khu phố L B, phường Kh B, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khme; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Sơn K, sinh năm 1954 và bà Trần Thị L, sinh năm 1953; bị cáo có 03 anh, chị, em, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1994; chồng tên Dương Văn H, sinh năm 1982; bị cáo có 01 người con sinh năm 2004. Ngày 16/9/2017, bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 26/9/2017

được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

7. Trần Thị H, sinh năm 1975 tại: Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Ph Th, xã L Ph, huyện T B, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: Khu phố L B, phường Kh B, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 02/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Trần Văn N, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1946; bị cáo có 06 anh, chị, em, lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1982; chồng tên Phạm Văn Ph, sinh năm 1973; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2001. Ngày 16/9/2017, bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 26/9/2017 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

8. Nguyễn Văn V, sinh năm 1973 tại: Hậu Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 7, xã L Tr A, thị xã L M, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở hiện nay: Khu phố Ô Đ, phường T H, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1943 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1942; bị cáo có 03 anh, chị, em, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1977; vợ tên Đinh Thị Ph, sinh năm 1977; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1999. Ngày 16/9/2017, bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 26/9/2017 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

9. Phạm Thị L, sinh năm 1976 tại: Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M Ph 3, xã M Th Tr, huyện T B, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: Khu phố L B, phường Kh B, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Phạm Văn Bé B, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1953; bị cáo có 04 chị, em, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1991; chồng tên Bùi Hữu Th, sinh năm 1979; bị cáo có 01 người con sinh năm 1995. Ngày 16/9/2017, bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 26/9/2017 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Ngô Tuyết C, sinh năm 1964; chỗ ở hiện nay: Khu phố Ô Đ, phường T H, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Ông Hồ Thanh T, sinh năm 1987; chỗ ở hiện nay: Khu phố L B, phường Kh B, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1995; chỗ ở hiện nay: Khu phố L B, phường Kh B, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Mỹ Kh, mở quán bán nước giải khát (không đặt tên) tại khu nhà trọ của Kh thuộc khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Võ Thị Ph, Phạm Văn T, Thái Văn Kho, Trần Minh Đ, Trần Thị H, Nguyễn Văn V, Phạm Thị L và Sơn Thị L có mối quan hệ quen biết nhau và cùng ở tại khu nhà trọ của Kh.

Khoảng 23 giờ ngày 16/9/2017, nhận được tin báo của người dân xung quanh khu nhà trọ của Kh có các đối tượng đang tham gia đánh bạc tại quán của Kh nên lực lượng Công an phường Tân Hiệp tiến hành kiểm tra và phát hiện tại quán nước của Kh gồm có: Võ Thị Ph, Thái Văn Kho, Trần Minh Đ, Trần Thị H, Nguyễn Văn V, Phạm Thị L và Sơn Thị L đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài binh 06 lá được thua bằng tiền. Thời điểm này tại quán còn có Lê Văn M (sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Ấp Ph C, xã A N, huyện T B, tỉnh An Giang); Nguyễn Thị Ch (sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Ấp VL 1, xã Ch Ph, huyện T Ch, tỉnh An Giang là vợ M); ông Ngô Tuyết C (sinh năm 1964; hộ khẩu thường trú: Khu phố Ô Đ, phường T H, thị xã T U, tỉnh Bình Dương) và ông Hồ Thanh T (sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã M Th, huyện Ch Th, tỉnh Bình Phước) đang nằm võng trong quán của Kh để uống nước. Công an phường Tân Hiệp tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tại vị trí đánh bạc tổng số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); 04 bộ bài tây chưa sử dụng; 06 bộ bài tây đã qua sử dụng. Đồng thời, tạm giữ đồ vật tài sản, gồm:

- Số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) do Nguyễn Thị Mỹ Kh giao nộp.
- Số tiền 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) do Sơn Thị L giao nộp.
- Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do Thái Văn Kho giao nộp.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia loại 2690 màu xanh – đen và số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) do Trần Minh Đ giao nộp.
- Số tiền 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm ngàn đồng) do Trần Thị H giao nộp.
- Số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) do Võ Thị Ph giao nộp.

Công an phường Tân Hiệp chuyển hồ sơ cùng vật chứng và các tài sản, đồ vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

- Nguyễn Thị Mỹ Kh khai: Khoảng 17 ngày 16/9/2017, đôi vợ chồng (một nam và một nữ; không rõ nhân thân) đến quán nước Kh uống nước, sau đó rủ Ph, Kho, Đ, Lê Văn Mát và Lộc (không rõ nhân thân) chơi bài binh 06 lá được thua

bằng tiền thì tất cả đồng ý, lúc này Kh đưa cho đôi vợ chồng 10 bộ bài tây và bảo nếu cái thắng hết các tay con thì xâu cho Kh số tiền 50.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thu giữ của Kh số tiền 750.000 đồng do Kh thu tiền xâu từ đôi vợ chồng trên, riêng T mới làm cái, Kh chưa thu tiền xâu.

- Võ Thị Ph khai: Mang theo số tiền 2.600.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia đánh bạc, khi bị bắt quả tang Ph thua số tiền 600.000 đồng và thu giữ trên người Ph số tiền là 2.000.000 đồng.

- Phạm Văn T khai: Mang theo số tiền 500.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia đánh bạc, khi bị phát hiện T thua số tiền 300.000 đồng, còn lại số tiền 200.000 đồng T đã ném vào chiếu bạc và bỏ chạy thoát. Ngày 17/9/2017 đến Công an phường Kh Bình đầu thú.

- Thái Văn Kho khai: Mang theo số tiền 1.200.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia đánh bạc, khi bị bắt quả tang Kho thua 800.000 đồng và đang đặt tại chiếu bạc số tiền 100.000 đồng, còn lại 300.000 đồng thu giữ trong người Kho.

- Trần Minh Đ khai: Mang theo số tiền 200.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc thắng thua bằng tiền, khi bị bắt quả tang Đương thắng 200.000 đồng, và đã thu giữ trên người Đương số tiền 400.000 đồng.

- Nguyễn Văn V khai: Mang theo số tiền 200.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia đánh bạc, khi bị bắt quả tang thắng 100.000 đồng và thu giữ số tiền 300.000 đồng tại chiếu bạc.

- Trần Thị H khai: Mang theo số tiền 6.100.000 đồng và sử dụng 1.100.000 đồng để đánh bạc. Khi chơi thì H lấy ra trước 100.000 đồng để đặt cược, trong khi chơi H thắng được 200.000 đồng và cất lại 100.000 đồng vào túi quần. Khi công an vào bắt quả tang H ném số tiền 100.000 đồng vào chiếu bạc và thu giữ trên người H số tiền 6.100.000 đồng, trong đó có 1.100.000 đồng H sử dụng đánh bạc.

- Phạm Thị L khai: Mang theo số tiền 100.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia đánh bạc, trong lúc chơi Liền không đặt tự riêng mà chỉ ăn theo (ké) nhà cái T, khi bị bắt quả tang thì Liền vừa thua hết số tiền 100.000 đồng.

- Sơn Thị L khai: Mang theo số tiền 1.550.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia đánh bạc, khi bị bắt quả tang thắng 200.000 đồng và thu giữ trên người L số tiền 1.750.000 đồng.

- Lê Văn M khai: Khi đến quán Kh, đôi vợ chồng rủ chơi đánh bạc được thua bằng tiền nên cùng tham gia, các bộ bài do Kh cung cấp, Mát sử dụng số tiền 400.000 đồng chơi đánh bạc được khoảng 30 phút thua hết tiền nên nghỉ, trong quá trình chơi thấy đôi vợ chồng có đưa tiền xâu cho Kh. Khi bị bắt quả tang M còn đang uống nước tại quán của Kh.

- Nguyễn Thị Ch khai: Khi đến quán của Kh thì Ch đưa cho M số tiền 400.000 đồng để M dùng đánh bạc được thua bằng tiền do đôi vợ chồng (không rõ nhân thân) làm cái, chơi khoảng 30 phút thì M thua hết số tiền trên và nghỉ đến

nằm vòng cùng Ch uống nước đến khi bị phát hiện bắt quả tang Ph, T, Kho, Đ, H, V, Liền, L đang đánh bạc được thua bằng tiền.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ số tiền tại chiếu bạc là 1.000.000 đồng, thu giữ trên người của Đ 400.000 đồng, Ph 2.000.000 đồng, L 1.750.000 đồng, H 1.100.000 đồng, Kho 300.000 đồng. Tất cả đều khai nhận sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc được thua bằng tiền và Kh khai đã thu tiền xâu từ đôi vợ chồng làm cái với số tiền 750.000 đồng. Do đó có cơ sở xác định, tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 7.300.000 đồng (Bảy triệu ba trăm ngàn đồng).

Tổng số tiền Lê Văn M và Nguyễn Thị Ch sử dụng đánh bạc cùng với đôi vợ chồng, Kho, Đ, Ph là 4.400.000 đồng (Kho 1.200.000 đồng, Đương 200.000 đồng, Ph 2.600.000 đồng) trước đó. Qua xác minh tại thời điểm chơi đánh bạc M và Ch chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó ngày 03/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra các Quyết định xử phạt hành chính số 39, 40 đối với M và Ch theo Điểm a Khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-Cp ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự với số tiền 1.500.000 đồng.

Ông Ngô Tuyết C (sinh năm 1964; hộ khẩu thường trú: Khu phố Ô Đ, phường T H, thị xã T U, tỉnh Bình Dương) và ông Hồ Thanh T (sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã M Th, huyện Ch Th, tỉnh Bình Phước) có mặt tại thời điểm Công an bắt quả tang Võ Thị Ph, Thái Văn Kho, Trần Minh Đ, Trần Thị H, Nguyễn Văn V, Phạm Thị L và Sơn Thị L đang đánh bạc được thua bằng tiền khai nhận như sau: Vào khoảng 23 giờ ngày 16/9/2017, đi đến quán nước Kh uống nước, khi đến quán thấy có một số người đang chơi đánh bài binh 06 lá thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì ông C và ông T còn đang uống nước tại quán thì bị lực lượng công an bắt quả tang và thu giữ trong người của ông C số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), của ông T số tiền 1.580.000 đồng (Một triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng). Ngày 28/10/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ra các Quyết định xử lý vật chứng số 01, 02 cùng ngày 28/10/2017 trả lại số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) cho ông C và số tiền 1.580.000đ (Một triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng) cho ông T.

Đối với đôi vợ chồng và đối tượng tên L, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Bản cáo trạng số 180/QĐ-KSĐT ngày 24/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Kh, Võ Thị Ph, Phạm Văn T, Thái Văn Kho, Trần Minh Đ, Sơn Thị L, Trần Thị H, Nguyễn Văn V và Phạm Thị L về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo với tội

danh và điều khoản theo Cáo trạng truy tố và xác định vai trò, hành vi của từng bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Võ Thị Ph bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Kh, Phạm Văn T, Thái Văn Kho, Trần Minh Đ, Sơn Thị L, Trần Thị H, Nguyễn Văn V và Phạm Thị L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo T đầu thú; bị cáo Kh mang thai và nộp khắc phục số tiền 750.000 đồng; bị cáo Võ Thị Ph có thái độ thành khẩn khai báo; bị cáo Sơn Thị L là người dân tộc Khome. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 248, Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội xử phạt,

Các bị cáo Thái Văn Kho, Trần Minh Đ, Trần Thị H, Nguyễn Văn V và Phạm Thị L mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248, Điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt,

Các bị cáo Sơn Thị L, Phạm Văn T mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Áp dụng Khoản 1 và Khoản 3 Điều 248, Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt,

Bị cáo Võ Thị Ph từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248, Điểm b, h, l, p Khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt,

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Kh từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 7.300.000 đồng, trong đó tiền thu giữ tại chiếu bạc 1.000.000 đồng và trong người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.300.000 đồng (bị cáo Đo 400.000 đồng, Ph 2.000.000 đồng, L 1.750.000 đồng, H 1.100.000 đồng, Kho 300.000 đồng và Kh 750.000 đồng).

Tịch thu, tiêu hủy 04 bộ bài tây chưa sử dụng; 06 bộ bài tây đã qua sử dụng.

Số tiền 5.000.000 đồng còn lại thu giữ của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo H.

Trả lại cho bị cáo Trần Minh Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh – đen loại 2690 JME 1353674/05/340439/3.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết đánh bạc là vi phạm pháp luật, làm mất trật tự tại địa phương và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Kh, Võ Thị Ph, Phạm Văn T, Thái Văn Kho, Trần Minh Đ, Sơn Thị L, Trần Thị H, Nguyễn Văn V và Phạm Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/9/2017, tại khu phố Long Bình, phường Kh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Kh đã sử dụng quán bán nước giải khát (không tên) do mình làm chủ để cho các bị cáo Võ Thị Ph, Phạm Minh T, Trần Minh Đ, Thái Văn Kho, Phạm Thị L, Nguyễn Văn V, Trần Thị H, Sơn Thị L chơi đánh bạc, với hình thức chơi bài binh 06 lá được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.300.000 đồng (bảy triệu ba trăm nghìn đồng). Do đó, hành vi của các bị cáo Ph, T, Kho, Đương, L, H, V và Liên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Kh, tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng có hành vi cung cấp 10 bộ bài tây và cho các bị cáo Ph, T, Kho, Đương, L, H, V và Liên sử dụng quán bán nước giải khát do bị cáo làm chủ để thực hiện hành vi đánh bạc nhằm mục đích thu tiền xâu với số tiền 750.000 đồng. Theo quy định tại Khoản 2, Điều 2 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì bị cáo Kh phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi các bị cáo gây án. Các bị cáo đều nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, đối với các bị cáo cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo Kh, T, Kho, Dương, L, H, V và Liên có nhân thân tốt, bị cáo L là người dân tộc Khome.

Về vai trò: Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn.

Vì vậy, khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc vai trò, tính nguy hiểm của từng bị cáo cho phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 12/4/2017, bị cáo Võ Thị Ph bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 31/2017/HSPT, bị cáo chỉ mới thi hành án khoản tiền án phí 200.000 đồng và nộp phạt 9.800.000 đồng vào ngày 09/5/2017 nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên trường hợp của bị cáo Ph phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Kh, T, Kho, Đ, L, H, V và L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Ph có thái độ thành khẩn khai báo; bị cáo L là người dân tộc Khome; bị cáo Kh đang có thai và nộp lại số tiền 750.000 đồng, bị cáo T sau khi phạm tội đã đầu thú. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ph; áp dụng Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Kho, Đ, H, V và Liên; áp dụng Điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L và T; áp dụng Điểm b, h, l, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Kh.

[4] Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Kh, Võ Thị Ph, Phạm Văn T, Thái Văn Kho, Trần Minh Đ, Sơn Thị L, Trần Thị H, Nguyễn Văn V và Phạm Thị L là phù hợp với hành vi mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Đối với bị cáo Võ Thị Ph, xét thời gian tạm giữ, tạm giam cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo nên không cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà vẫn đảm bảo công tác phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là hình thức phạt tiền để nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Kh, Phạm Văn T, Thái Văn Kho, Trần Minh Đ, Sơn Thị L, Trần Thị H, Nguyễn Văn V và Phạm Thị L có nhân thân

tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này thì bản thân các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa pH, có nơi cư trú rõ ràng, đối với các bị cáo việc xử phạt nộp một khoản tiền để nộp ngân sách Nhà nước cũng không làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa pH và là đủ để giáo dục các bị cáo.

[6] Đối với Lê Văn M và Nguyễn Thị Ch cùng với đôi vợ chồng, Kho, Đ, Ph sử dụng tổng số tiền đánh bạc là 4.400.000 đồng trước đó. Tại thời điểm chơi đánh bạc M và Ch chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Ngày 03/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra các Quyết định xử phạt hành chính số 39/QĐ-XPVPHC, số 40/QĐ-XPVPHC đối với M và Ch theo Khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội với số tiền 1.500.000 đồng, là phù hợp.

[7] Ngày 28/10/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ra các Quyết định xử lý vật chứng số 01, 02 cùng ngày 28/10/2017 trả lại số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) cho ông Ngô Tuyết C và số tiền 1.580.000đ (Một triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng) cho ông Hồ Thanh T, là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 7.300.000 đồng, trong đó tiền thu giữ tại chiếu bạc 1.000.000 đồng và trong người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.300.000 đồng (bị cáo Đ 400.000 đồng, bị cáo Ph 2.000.000 đồng, bị cáo L 1.750.000 đồng, bị cáo H 1.100.000 đồng, bị cáo Kho 300.000 đồng và bị cáo Kh 750.000 đồng). Đây là số tiền các bị cáo thừa nhận đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với 04 bộ bài tây chưa sử dụng, 06 bộ bài tây đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Số tiền 5.000.000 đồng còn lại thu giữ của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo H.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại 2690 JME 1353674/05/340439/3 của bị cáo Trần Minh Đ không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Kh, Võ Thị Ph, Phạm Văn T, Thái Văn Kho, Trần Minh Đ, Sơn Thị L, Trần Thị H, Nguyễn Văn V và Phạm Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Xử phạt bị cáo Thái Văn Kho 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

1.2 Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Xử phạt bị cáo Sơn Thị L 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

1.3 Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm b, h, l, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Kh 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

1.4 Áp dụng Khoản 1 và Khoản 3 Điều 248; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Xử phạt bị cáo Võ Thị Ph 04 (bốn) tháng 06 (sáu) ngày tù, bằng thời gian tạm giữ, tạm giam. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước. Áp dụng Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 7.300.000 đồng (bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy 04 bộ bài tây chưa sử dụng; 06 bộ bài tây đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị H số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

- Trả lại cho bị cáo Trần Minh Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại 2690 JME 1353674/05/340439/3.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Kh, Võ Thị Ph, Phạm Văn T, Thái Văn Kho, Trần Minh Đ, Sơn Thị L, Trần Thị H, Nguyễn Văn V và Phạm Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp